TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 86/2024/DS-PT Ngày 07/6/2024 V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tiền	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Đặng Văn Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tiền.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 421/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện huyện Tiểu Cần bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 72/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn B: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh "Theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2023" (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lâm Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lâm Thị H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn B trình bày:

Năm 2023, ông có cho bà Lâm Thị H vay 02 lần tiền tổng cộng bằng 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 13/3/2023 cho vay số tiền là 800.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 23/3/2023 cho vay số tiền là 200.000.000 đồng.

Cả 02 lần vay tiền bà H đều có viết biên nhận, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Do bà H vay tiền để đáo hạn ngân hàng nên thời hạn vay thỏa thuận khi Ngân hàng giải ngân xong bà H sẽ hoàn trả.

Do bà H sau khi đáo hạn Ngân hàng không vay lại tiền, ông có đòi nhiều lần nhưng bà H không chịu trả mà cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay vốn gốc bằng 1.000.000.000 đồng, yêu cầu bà H trả tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn bà Lâm Thị H trình bày:*

Bà thừa nhận có vay của ông Lê Văn B 02 lần tiền bằng 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) như ông B trình bày. Bà vay tiền của ông B để đáo hạn Ngân hàng N chi nhánh huyện T. Việc vay tiền bà có viết 02 biên nhận cho ông B, thỏa thuận khi nào Ngân hàng giải ngân xong bà sẽ hoàn trả đủ tiền cho ông B. Sau khi nhận tiền vay của ông B bà đã đem trả nợ cho Ngân hàng, nhưng do có tranh chấp đất đai liên quan đến tài sản thế chấp nên Ngân hàng không cho bà vay lại, nên bà chưa trả được tiền cho ông B.

Do việc vay không thỏa thuận thời hạn trả nợ, nên ông B muốn đòi lại tiền thì phải thông báo cho bà trong khoản thời gian hợp lý. Khi vay tiền không thỏa thuận lãi suất, nên ông B yêu cầu bà phải trả lãi là không có căn cứ. Vì vậy bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 421/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đã xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B. Buộc bà Lâm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B số tiền vốn gốc 1.000.000.000 đồng và 49.246.666 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi 1.049.246.666 đồng.

- Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 06/2023/QĐ-BPKCTT ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2023, bà Lâm Thị H kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị H, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Tại đơn trình bày ý kiến về việc kháng cáo ngày 03/6/2024 của bà Lâm Thị

H giữ nguyên đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông B.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Qua phân tích các tình tiết, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà Lâm Thị H trả cho ông Lê Văn B số tiền vay 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng) và tiền lãi tính từ ngày 28/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ, nên kháng cáo của bà H không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 421/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[01] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Văn B khởi kiện bị đơn bà Lâm Thị H cùng cư trú tại địa bàn huyện T đòi tiền vay. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật đúng bản chất vụ kiện, đưa người tham gia tố tụng đầy đủ. Đơn kháng cáo của bà Lâm Thị H còn trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bà Lâm Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 3, Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt bà H theo quy định của pháp luật.

[02] Về nội dung vụ án: Ông Lê văn B1 khởi kiện bà Lâm Thị H yêu cầu trả tiền vay 1.000.000.000 đồng vốn gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Bà Lâm Thị H thừa nhận có nợ ông Lê Văn B số tiền 1.000.000.000 đồng đúng như yêu cầu khởi kiện của ông B, nhưng không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của ông B, vì bà H cho rằng vay không thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhưng ông B không thông báo trước cho bà thời gian hợp lý, không thỏa thuận lãi suất mà yêu cầu bà trả lãi là không đúng pháp luật. Như vậy trong vụ án này các bên có tranh chấp về thời hạn trả nợ và tranh chấp về lãi suất.

[03] Xét thời hạn trả nợ: Mục đích vay tiền của bà H để đáo hạn Ngân hàng, rồi vay lại trả cho ông B, việc này thể hiện trong 02 biên nhận tiền có ghi "Ngân hàng giải ngân xong tôi sẽ hoàn trả đủ số tiền cho anh (chú) Lê Văn B, nếu sai theo hợp đồng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm". Tại biên bản xác minh cán bộ Ngân hàng N Chi nhánh huyện T (bút lục 72) thể hiện khoản vay của bà H là loại hợp đồng ngắn hạn, thời hạn giải ngân tối đa 05 ngày kể từ khi Ngân hàng nhận đầy đủ hồ sơ, nguyên nhân bà H không được Ngân hàng giải ngân do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp hết thời hạn sử dụng, bà H làm lại thì có tranh chấp nên không làm thủ tục vay lại được. Như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà H trả nợ vay cho ông B 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng) là đúng pháp luật.

[04] Xét về lãi suất: Bà H cho rằng vay tiền ông B không thỏa thuận trả lãi, ông B không chứng minh được có việc thỏa thuận trả lãi 2%, Tòa án cấp sơ thẩm

căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để buộc bà H trả cho ông B tiền vốn gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 28/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[05] Từ những nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Lâm thị H1, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận giữ nguyên án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các điều 357, 463, 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 421/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lâm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B số tiền vốn gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng) và 49.246.666 đồng (Bốn mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi 1.049.246.666 đồng.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017065 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần được khấu trừ vào số tiền bà H phải chịu, bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Tiểu Cần;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Lực